



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2024-2025

Đề 901
(Đề gồm 02 trang)

MÔN: NGỮ VĂN 9
Tiết: 34-35- Thời gian: 90 phút

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Chỉ có thể là mẹ

Nắng dần tắt trên con đường nhỏ
Dáng mẹ gầy gò giẻ liều xiêu
Mẹ về để nấu cơm chiều
Chăm chồng đứng bữa thương yêu ấm lòng

Cả đời mẹ long đong vất vả
Cho chồng con quên cả thân mình
Một đời mẹ đã hy sinh
Tuổi xuân phai nhạt nghĩa tình đượm sâu

Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng
Bụi gian nan đọng lãng nếp nhăn
Rụng rời thương lắm hàm răng
Lưng còng chân yếu ánh trăng cuối trời

Tình của mẹ sáng ngời dương thế
Lo cho con tắm bé đến già
Nghĩa tình son sắt cùng cha
Giản đơn dung dị mẹ là mẹ thôi

Con đi khắp chân trời góc bể
Ấn tình nào sánh xuể mẹ yêu
Nghĩa dày độ lượng bao nhiêu
Có trong người mẹ sớm chiều bao dung.

(Đặng Minh Mai, Chỉ có thể là mẹ, thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh người mẹ trong sáu dòng thơ đầu của bài thơ. Qua đó, em cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về câu thơ:

Nghĩa dày độ lượng bao nhiêu
Có trong người mẹ sớm chiều bao dung

Câu 4. (1,0 điểm). Gọi tên và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng
Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn*

Câu 5. (1,0 điểm). Trong bài thơ trên, tâm lòng yêu thương, biết ơn dành cho mẹ của tác giả đã được gửi gắm trong những dòng thơ chứa chan cảm xúc. Là những người con, các em sẽ hiện thực hóa sự quan tâm, yêu thương ấy bằng những cách nào?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ cuối của văn bản *Chỉ có thể là mẹ* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (3,0 điểm). Bài thơ trên đã giúp ta cảm nhận được tâm lòng biết ơn sâu nặng của người con với mẹ. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về ý kiến: *Lòng biết ơn là một loại ánh sáng, đánh thức trái tim và làm tươi sáng cuộc sống.*

-----Hết-----



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ SỐ: 1

(Đề kiểm tra gồm 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học 2024 - 2025

Môn: Toán 9

Tiết theo ppct: đại- 26, hình- 10

(Thời gian làm bài: 90 phút)

Bài I. (2,0 điểm). Giải hệ phương trình và phương trình sau:

a)
$$\begin{cases} x - y = 3 \\ 3x - 4y = 2 \end{cases}$$

b) $(x + 2)(x - 5) = 0$

c)
$$\frac{3}{x-2} - \frac{4}{x+2} = \frac{2x-3}{x^2-4}$$

Bài II. (3 điểm)

1. Nhân dịp Tết nguyên đán với khẩu hiệu “Mua sắm thả ga, không lo về giá”, một siêu thị điện máy đã giảm giá nhiều mặt hàng để kích cầu mua sắm. Giá niêm yết của một chiếc tủ lạnh và một chiếc máy giặt có tổng số tiền là 26,4 triệu đồng. Tuy nhiên, trong dịp này tủ lạnh giảm 35% so với giá niêm yết và máy giặt giảm 30% so với giá niêm yết. Vì thế, cô Linh đã mua hai mặt hàng trên với tổng số tiền là 17,8 triệu đồng. Hỏi giá niêm yết của chiếc tủ lạnh là bao nhiêu?

2. Một người đi xe đạp từ A đến B cách nhau 36 km. Khi đi từ B trở về A, người đó tăng vận tốc thêm 3 km/h so với vận tốc lúc đi. Vì vậy thời gian về ít hơn thời gian đi là 36 phút. Tính vận tốc của người đi xe đạp khi đi từ A đến B.

Bài III. (1 điểm)

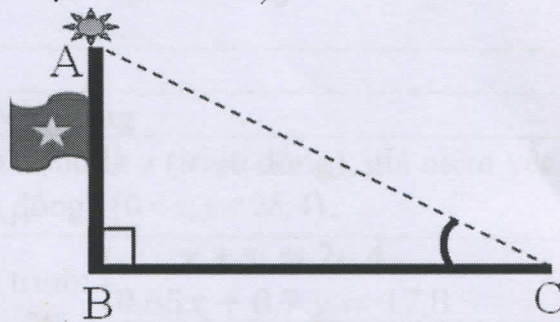
1. Giải bất phương trình $5x + 4 > -11 + 2x$

2. Cho $a > b$, hãy so sánh: $-3a + 5$ và $-3b + 5$

Bài IV. (1,0 điểm). (Học sinh không cần vẽ lại hình vào vở)

Tại một thời điểm, các tia nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc $\widehat{C} = 35^\circ$ và bóng BC của cột cờ AB trên mặt đất dài 12m. Tính chiều cao của cột cờ AB.

(Kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).



Bài V. (2 điểm). Cho ΔMNP vuông tại M, đường cao MH, có $MN = 8\text{cm}$, $\widehat{N} = 60^\circ$.

1. Tính độ dài MH.

2. Gọi I là trung điểm của MP. Tính: $\widehat{MIN}$.

3. Kẻ MK vuông góc với NI. Chứng minh: $\widehat{KIH} = \widehat{KPH}$.

Bài VI. (1 điểm). Một hãng taxi có giá mở cửa là 15 nghìn đồng cho một km đầu tiên và giá 12 nghìn đồng cho mỗi ki lô mét tiếp theo. Hỏi với 200 nghìn đồng thì hành khách có thể di chuyển được tối đa là bao nhiêu ki lô mét (làm tròn đến hàng đơn vị)

Student's name:

Class: 9

CODE 901

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. show B. downtown C. power D. crowded

Question 2. A. concrete B. pricey C. congested D. counsellor

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. deadline B. suburb C. mental D. delay

Question 4. A. minimise B. physical C. distraction D. pottery

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. The new policy of low public transport fare will help _____ the number of car users.

A. cut down on B. come down with C. look forward to D. take care of

Question 6. I get _____ with my neighbour very well; we often chat and help each other do the gardening.

A. around B. over C. on D. out

Question 7. Mr Ba lives in the _____, but he works in the citycentre, so it takes him 30 minutes to go to work.

A. suburb B. downtown C. buildings D. concrete jungle

Question 8. The people in this town always try hard to _____ their traditional crafts like pottery and weaving.

A. hand B. remind C. pass D. preserve

Question 9. I asked him for recommendations on _____ to eat the best pizza in town.

A. when B. where C. what D. who

Question 10. If you _____ charge the battery, your device _____ function properly.

A. didn't/ mustn't B. don't/ can't C. don't/ shouldn't D. won't/ needn't

Question 11. A: Duong: _____

Chau: Yes, sure. What is it?

A. Would you help me with my homework? B. Would you like to have some lemonade?

C. Do you mind turning down the radio? D. Can I have a look at your new poster?

Question 12. The better the weather is, _____.

A. the most crowded the beaches get B. the most the beaches get crowded

C. the more crowded the beaches get D. the more the beaches get crowded

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

COMMUNITY CLEAN-UP EVENT

Join us for a community clean-up day to help our neighbourhood:

- (13) gloves and bags to pick up trash.
- All volunteers should meet (14) the park entrance at 9 AM.
- (15) the trash in the bins provided.
- Make (16) to bring water and drink it to stay healthy.

Question 13. A. Lose B. Bring C. Leave D. Hide

- Question 14.** A. between B. under C. at D. over
Question 15. A. Put B. Find C. Take D. Give
Question 16. A. forgetful B. sure C. tired D. slow

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.*

The community center organized a neighborhood clean-up last Saturday. It was a great initiative, but things didn't go exactly as planned _____.

- a. Unfortunately, the weather turned bad, and it started raining heavily.
 b. The volunteers had to wait for hours until the rain stopped.
 c. Everyone gathered at the center early in the morning, eager to help out.

- A. a-c-b B. b-c-a C. a-b-c D. c-a-b

Question 18. *Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.*

- A. Finally, we managed to clean up the park and surrounding areas.
 B. In the end, we decided to postpone the event to another day.
 C. Therefore, the clean-up event was the best community gathering ever.
 D. First, we should have checked the weather forecast before planning.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24

A local garbage collector is an important community (19) _____. They work to clean up our neighborhoods and pick up waste that could harm our environment. You can often see garbage collectors drive large trucks and stop at each house or building (20) _____. They use special equipment to lift and empty the garbage cans into the truck. After (21) _____ waste from homes and businesses, they take it to a landfill or recycling center, where the garbage is properly treated. At the landfill, the garbage is buried in the ground (22) _____ it doesn't smell or attract pests. At the recycling center, the garbage is processed to make new products. This helps reduce the (23) _____ waste that goes into landfills and helps preserve natural resources.

Without a doubt, being a garbage collector can be physically demanding work. They have to lift heavy garbage cans and work outside in all kinds of weather. Their work (24) _____ a crucial role in preserving the natural beauty of the community.

- Question 19.** A. neighbor B. helper C. tourist D. service
Question 20. A. picking up the trash B. pick up the trash C. to pick up the trash D. picked up the trash
Question 21. A. collecting B. collected C. to collect D. collect
Question 22. A. but B. so that C. and D. because
Question 23. A. amount B. number C. numbers of D. amount of
Question 24. A. plays B. play C. do D. makes

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25. *What should I do to stop arguing with my sister?" Linh wondered.*

- A. Linh wondered what doing to stop arguing with her sister.
 B. Linh wondered what she to do to stop arguing with her sister.
 C. Linh wondered what to do to stop arguing with her sister.

D. Linh wondered what should she do to stop arguing with her sister.

Question 26. The hotel is expensive, the services are good.

- A. The more expensive the hotel is, better the service is.
- B. The more expensive the hotel is, the good the service are.
- C. The expensive the hotel is, the better the service are.
- D. The more expensive the hotel is, the better the services are.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27. You/ learn/ how/ cook/ if/ you/ want / study abroad/ next year.

- A. You must learn how to cook if you will want study abroad next year.
- B. You can learn how cooking if you want to study abroad next year.
- C. You should learn how to cook if you want to study abroad next year.
- D. You might learn how to cook if you want studying abroad next year.

Question 28. The doctor / ask / him / cut down / sweet food / drinks.

- A. The doctor asked him cut down on sweet food and drinks.
- B. The doctor asked him to cut down on sweet food and drinks.
- C. The doctor asked him to cut down sweet food and drinks.
- D. The doctor asked him cut down sweet food and drinks.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 29. What does the sign say?



- A. Do not lean against the wall.
- B. Leaning against the wall is possible.
- C. Don't stand near the wall because it's leaning.
- D. This is not a leaning wall.

Question 30. What does the notice say?



- A. You can buy cheaper apples after 6 p.m.
- B. You can only buy apples today.
- C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.
- D. You can't buy any apples before 6 p.m.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Cities are often seen as places of opportunity, but there are also some major drawbacks of living in a big city. In my opinion, governments could do much more to improve city life for the average inhabitant.

The main problem for anyone who hopes to move to a large city is that the cost of living is likely to be much higher than it is in a small town or village. Inhabitants of cities have to pay higher prices for housing, transport, and even food. Another issue is that urban areas tend to suffer from social problems such as high crime and poverty rates in comparison with rural areas. Moreover, the air quality in cities is often **poor**, due to pollution from traffic, and the streets and public transport systems are usually overcrowded. As a result, city life can be unhealthy and stressful.

However, there are various steps that governments could take to solve these problems. Firstly, they could invest money in the building of affordable or social housing to reduce the cost of living. Secondly, authorities have the power to ban vehicles from city centres and promote the use of cleaner public transport. A third option would be to develop provincial towns and rural areas, by moving industries and jobs to those regions, in order to reduce the pressure on major cities. In conclusion, governments could certainly **implement** a range of measures to improve the quality of life for all city residents.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. Rural areas offer better opportunities than cities.
- B. Governments could do more to improve the quality of life in big cities.
- C. City life is always stressful and unhealthy.
- D. The cost of living in rural areas is lower than in cities.

Question 32. Why is city life sometimes unhealthy and stressful?

- A. Because of pollution and overcrowding
- B. Because cities have more jobs
- C. Because cities have fewer cars
- D. Because cities are too quiet

Question 33. How can governments help lower the cost of living in big cities?

- A. By reducing public transport
- B. By building affordable housing
- C. By increasing food prices
- D. By closing schools

Question 34. Which of the following is NOT mentioned as a problem in big cities?

- A. High cost of living
- B. Poor air quality
- C. Overcrowded public transport
- D. Lack of access to technology

Question 35. What is the opposite meaning of the word "poor" in paragraph 2 ?

- A. clean
- B. expensive
- C. dirty
- D. crowded

Question 36. The word 'implement' in the last paragraph is closest in meaning to _____.

- A. get around
- B. hang out
- C. cut down
- D. carry out

Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Healthy living is essential for teens. It includes taking care of your physical and mental health. (37) _____ Eating fruits, vegetables, and whole grains helps your body stay strong and gives you energy for daily activities.

Physical activity is also important. You can play sports, dance, or even go for a walk. (38) _____ . Sometimes, school can be stressful. If you feel overwhelmed, talking to counsellors can really help. _____ (39).

_____ (40) Spending too much time on phones or video games can take away from your study time and relaxation. Try to find a balance between your responsibilities and fun activities.

- A. It's also important to limit distractions.
- B. They can give you advice and support when things get tough.
- C. If you exercise regularly, it can help reduce stress and improve your mood.
- D. A well-balanced diet is a top priority.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 911
(Đề thi có 03 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: Khoa học tự nhiên 9
Tiết theo ppct: 35, 36 - Thời gian: 90 phút

Phần I (5,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu chọn 1 đáp án và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đó ra giấy kiểm tra.

Câu 1: Kim loại dẫn điện tốt nhất là:

- A. Aluminium (Al) B. Silver (Ag) C. Copper (Cu) D. Iron (Fe)

Câu 2: Đơn chất nào sau đây tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng giải phóng khí hydrogen?

- A. Copper B. Sulfur C. Zinc D. Mercury

Câu 3: Ngâm một dây đồng đã quấn thành lò xo và làm sạch vào dung dịch $AgNO_3$. Hiện tượng xảy ra là gì?

- A. Dây đồng tan một phần và màu của dung dịch vẫn không màu.
B. Dây đồng tan một phần, dung dịch chuyển màu xanh nhạt và bạc được giải phóng.
C. Dây đồng không bị hòa tan nhưng có bạc được giải phóng.
D. Dây đồng tan một phần và dung dịch chuyển sang màu xanh nhạt.

Câu 4: Có bao nhiêu kim loại cho dưới đây tác dụng với nước ở nhiệt độ thường: Al, Fe, Na, Mg, Cu, K, Ag, Pb, Ca

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5: Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần là

- A. Na, Mg, Zn. B. Al, Zn, Na. C. Mg, Al, Na. D. Pb, Al, Mg.

Câu 6: Tính trạng trội biểu hiện ra kiểu hình khi:

- A. Có kiểu gene đồng hợp lặn hoặc dị hợp. B. Có kiểu gene đồng hợp trội hoặc dị hợp.
C. Có kiểu gene đồng hợp trội. D. Có kiểu gene đồng hợp lặn.

Câu 7: Nhân tố di truyền là:

- A. gene. B. allele. C. giao tử. D. gene và allele.

Câu 8: Để kiểm tra độ thuần chủng của cơ thể đem lai, G.Mendel đã sử dụng:

- A. phép lai thuận nghịch B. phép lai khác dòng.
C. phép lai xa. D. phép lai phân tích.

Câu 9: Quy luật phân li độc lập thực chất nói về

- A. sự phân li kiểu hình theo tỉ lệ 9:3:3:1.
B. sự tổ hợp các allele trong quá trình thụ tinh.
C. sự phân li độc lập của các tính trạng.
D. Sự phân li độc lập của các cặp allele trong quá trình giảm phân.

Câu 10: Chức năng của DNA là

- A. lưu giữ, bảo quản thông tin di truyền.
B. truyền đạt thông tin di truyền.
C. mang, bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền.
D. tham gia cấu trúc của NST.

Câu 11: Dụng cụ dùng để rót chất lỏng hoặc dùng để lọc là:

- A. Bát sứ B. Phễu C. Bình cầu D. Phễu chiết



Câu 12: Trong các vật sau, vật nào không có động năng?

- A. Hòn bi nằm yên trên mặt sàn. B. Hòn bi lăn trên sàn nhà.
C. Máy bay đang bay. D. Viên đạn đang bay.

Câu 13: Đơn vị đo của thế năng trọng trường là gì?

- A. Niuton (N). B. Jun (J).
C. Kilôgam (kg). D. Mét trên giây bình phương (m/s).

Câu 14: Vật có khối lượng càng lớn, tốc độ càng lớn thì

- A. thế năng vật càng lớn. B. động năng vật càng lớn.
C. thế năng vật càng nhỏ. D. động năng vật càng nhỏ.

Câu 15: Trong các vật sau, vật nào **không** có thế năng (so với mặt đất)?

- A. Chiếc máy bay đang bay trên cao B. Em bé đang ngồi trên xích đu
C. Ô tô đang đậu trong bến xe D. Con chim bay lượn trên bầu trời

Câu 16: Động năng của một ô tô thay đổi như thế nào khi tốc độ của nó tăng lên gấp đôi?

- A. Động năng tăng gấp đôi. B. Động năng tăng gấp bốn lần.
C. Động năng giảm hai lần. D. Động năng không đổi.

Câu 17: Điều nào sau đây đúng khi nói về công suất?

- A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.
B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong 1 giây.
C. Công suất được xác định bằng công thức $P = A.t$
D. Công suất được xác định bằng công thực hiện khi vật dịch chuyển được 1 mét.

Câu 18: Đơn vị **không** phải đơn vị của công suất là

- A. N.m/s B. W C. J.s D. HP

Câu 19: Khi ánh sáng truyền từ môi trường chiết suất lớn sang môi trường có chiết suất nhỏ hơn thì

- A. không thể có hiện tượng phản xạ toàn phần
B. có thể xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần
C. hiện tượng phản xạ toàn phần xảy ra khi góc tới lớn nhất
D. luôn luôn xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần

Câu 20: Khi tia sáng truyền từ môi trường (1) có chiết suất n_1 sang môi trường (2) có chiết suất n_2 với góc tới i thì góc khúc xạ là r . Chọn biểu thức đúng

- A. $n_1 \sin r = n_2 \sin i$. B. $n_1 \sin i = n_2 \sin r$.
C. $n_1 \cos r = n_2 \cos i$. D. $n_1 \tan r = n_2 \tan i$.

Phần II (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời câu 21, câu 22 và ghi câu trả lời vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Một số kim loại hoạt động hóa học mạnh như Na, K, Ca,... tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành.....và.....

Câu 22: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Mỗi tính trạng do một cặp (1).....quy định. Khi giảm phân hình thành giao tử, các allele trong cặp (2)..... về các giao tử nên mỗi giao tử chỉ chứa một allele của cặp.

Phần III (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai: Trả lời câu 23. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) và ghi ra giấy kiểm tra.

Câu 12: Trong các vật sau, vật nào không có động năng?

A. Hòn bi nằm yên trên mặt sàn.

B. Hòn bi lăn trên sàn nhà.

C. Máy bay đang bay.

D. Viên đạn đang bay.

Câu 13: Đơn vị đo của thế năng trọng trường là gì?

A. Niuton (N).

B. Jun (J).

C. Kilôgam (kg).

D. Mét trên giây bình phương (m/s).

Câu 14: Vật có khối lượng càng lớn, tốc độ càng lớn thì

A. thế năng vật càng lớn.

B. động năng vật càng lớn.

C. thế năng vật càng nhỏ.

D. động năng vật càng nhỏ.

Câu 15: Trong các vật sau, vật nào **không** có thế năng (so với mặt đất)?

A. Chiếc máy bay đang bay trên cao

B. Em bé đang ngồi trên xích đu

C. Ô tô đang đậu trong bến xe

D. Con chim bay lượn trên bầu trời

Câu 16: Động năng của một ô tô thay đổi như thế nào khi tốc độ của nó tăng lên gấp đôi?

A. Động năng tăng gấp đôi.

B. Động năng tăng gấp bốn lần.

C. Động năng giảm hai lần.

D. Động năng không đổi.

Câu 17: Điều nào sau đây đúng khi nói về công suất?

A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.

B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong 1 giây.

C. Công suất được xác định bằng công thức $P = A.t$

D. Công suất được xác định bằng công thực hiện khi vật dịch chuyển được 1 mét.

Câu 18: Đơn vị **không** phải đơn vị của công suất là

A. N.m/s

B. W

C. J.s

D. HP

Câu 19: Khi ánh sáng truyền từ môi trường chiết suất lớn sang môi trường có chiết suất nhỏ hơn thì

A. không thể có hiện tượng phản xạ toàn phần

B. có thể xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần

C. hiện tượng phản xạ toàn phần xảy ra khi góc tới lớn nhất

D. luôn luôn xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần

Câu 20: Khi tia sáng truyền từ môi trường (1) có chiết suất n_1 sang môi trường (2) có chiết suất n_2 với góc tới i thì góc khúc xạ là r . Chọn biểu thức đúng

A. $n_1 \sin r = n_2 \sin i$.

B. $n_1 \sin i = n_2 \sin r$.

C. $n_1 \cos r = n_2 \cos i$.

D. $n_1 \tan r = n_2 \tan i$.

Phần II (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời câu 21, câu 22 và ghi câu trả lời vào giấy kiểm tra.

Câu 21: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Một số kim loại hoạt động hóa học mạnh như Na, K, Ca,... tác dụng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành.....và.....

Câu 22: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Mỗi tính trạng do một cặp (1)..... quy định. Khi giảm phân hình thành giao tử, các allele trong cặp (2)..... về các giao tử nên mỗi giao tử chỉ chứa một allele của cặp.

Phần III (1,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai: Trả lời câu 23. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) và ghi ra giấy kiểm tra.

Câu 23:

Phát biểu	Đúng	Sai
a. Công A của một lực F không đổi làm vật dịch chuyển một quãng đường s theo hướng của lực được xác định bởi biểu thức: $A = F/s$.		
b. Đơn vị đo công có thể là Jun, BTU hay calo.		
c. Công suất là đại lượng đo bằng tích giữa công A và thời gian t sinh ra công đó.		
d. Những lực có phương vuông góc với hướng dịch chuyển của vật thì không sinh công.		

Phần IV: Tự luận (3,0 điểm).

Câu 24 (1,0 điểm): Cho thanh kẽm nhúng vào trong 100 ml dung dịch FeSO_4 . Sau một thời gian lấy đinh sắt lau khô thấy khối lượng thanh kẽm giảm 0,09 gam. Tính nồng độ mol của dung dịch thu được sau phản ứng (Coi thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể)

(Zn = 65, S = 32, O = 16, H = 1, Fe = 56, Al = 27)

Câu 25 (1,0 điểm): Cho lai 2 cây đậu thuần chủng hoa đỏ với cây đậu hoa trắng được F1 toàn hoa đỏ. Cho F1 tự thụ phấn, kết quả F2 cho 85 hoa đỏ : 29 hoa trắng. Biện luận và viết sơ đồ lai từ P đến F2?

Câu 26 (1,0 điểm): Hòn đá có khối lượng $m=50\text{g}$ được ném thẳng đứng lên với vận tốc $v_0=20\text{m/s}$. Chọn gốc thế năng tại mặt đất. Thế năng bằng $\frac{1}{4}$ động năng khi vật có độ cao là bao nhiêu ?

----- HẾT -----





UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Đề 901 (Đề thi gồm 2 trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

HDGD: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9

Tiết theo KHDH: 20 - Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực trong trường hợp sau:

Ngọc và Mai là hai bạn ngồi cùng bàn. Trong giờ kiểm tra Ngọc đã hoàn thành xong bài trước và ngồi trật tự để cho các bạn khác làm bài. Mai chưa làm xong nên có nhờ Ngọc chỉ cho mình phần bài còn lại nhưng Ngọc không chỉ cho Mai. Trong giờ ra chơi, Mai trách Ngọc là người ích kỉ, làm xong việc cá nhân nhưng không chịu giúp mình.

- A. Mai thể hiện thái độ sống không chan hòa với bạn bè khi đã nặng lời với người bạn bên cạnh mình.
- B. Mai có những lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm của Ngọc chỉ vì Ngọc không giúp Mai hoàn thành bài tập được giao.
- C. Mai cảm ơn Ngọc vì không chịu giúp mình
- D. Mai trách Ngọc là người sống không có tình cảm bạn bè, không giúp bạn khi bạn gặp hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống.

Câu 2. Đâu không phải là cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực cuộc sống?

- A. Thực hiện các hoạt động thư giãn.
- B. Chia sẻ với người thân, bạn bè.
- C. Giữ kín trong lòng, không kể cho ai.
- D. Chơi các môn thể thao.

Câu 3. Đâu không phải là hành vi tích cực trong giao tiếp, ứng xử?

- A. Sử dụng lời nói dí dỏm để tạo cho người tiếp xúc thiện cảm.
- B. Nói năng lưu loát tránh để gây ra hiểu lầm khi giao tiếp.
- C. Lắng nghe người nói để thể hiện sự tôn trọng đối với người nói.
- D. Suy diễn quá mức những lời nói của người đang trình bày.

Câu 4. Theo em, ứng xử là gì?

- A. Cách thể hiện hành vi trong giao tiếp, xử sự với mọi người nhằm thể hiện sự tôn trọng, đồng cảm và tạo ra một môi trường tương tác tích cực.
- B. Cách thể hiện thái độ, hành vi trong giao tiếp, xử sự với mọi người nhằm thể hiện sự tôn trọng, đồng cảm và tạo ra một môi trường tương tác mong muốn.
- C. Cách thể hiện thái độ, hành vi trong giao tiếp, xử sự với mọi người nhằm thể hiện sự tôn trọng, đồng cảm và tạo ra một môi trường tương tác tích cực
- D. Cách mà mỗi người thể hiện thái độ trong giao tiếp, xử sự với cộng đồng nhằm thể hiện sự tôn trọng, đồng cảm và tạo ra một môi trường tương tác tích cực.

Câu 5. Đâu không phải là sự thay đổi trong cuộc sống?

- A. Chuyển trường.
- B. Gia đình mua nhà mới.
- C. Học theo đúng khối lớp đã chọn.
- D. Gia đình đón thêm thành viên mới.

Câu 6. Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến căng thẳng trong học tập và trước các áp lực cuộc sống?

- A. Chưa có phương pháp học tập phù hợp.
- B. Kỳ vọng của cá nhân và người thân quá cao.
- C. Nhận được sự giúp đỡ của thầy cô, bạn bè.
- D. Chưa cân bằng thời gian dành cho học tập và giải trí

Câu 7. Đâu không phải là cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và trước các áp lực cuộc sống?

- A. Tìm kiếm sự trợ giúp khi cần thiết.
- B. Đặt mục tiêu, xây dựng kế hoạch phù hợp.
- C. Suy nghĩ nhiều, tiêu cực.
- D. Suy nghĩ tích cực.

Câu 8. Đâu không phải là hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực?

- A. Lắng nghe khi người khác đang nói.
- B. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.
- C. Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, người gặp khó khăn.
- D. Thực hiện các hành vi có lợi cho bản thân.

Câu 9. Ý kiến nào sau đây không phải căng thẳng trong quá trình học tập em có thể gặp phải?

- A. Bị phân biệt, kì thị.
- B. Khối lượng kiến thức lớn.
- C. Nhiều bài tập.
- D. Khó khăn trong việc học môn chuyên.

Câu 10. Theo em, đâu là hậu quả của tình trạng căng thẳng và áp lực trong học tập?

- A. Khiến cho học sinh hứng thú hơn với việc chinh phục tri thức mới.
- B. Dẫn tới tình trạng u uất, trầm cảm nếu diễn ra trong thời gian dài.
- C. Tạo ra những góc nhìn mới cho học sinh trong việc học tập, rèn luyện.
- D. Giúp cải thiện tình trạng lười học, không thực hiện nền nếp học tập.

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (3 điểm). Em hãy nêu biện pháp khắc phục của một số hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.

Câu 2 (2 điểm). Em hãy lập kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.



Mã đề: 01

Đề thi gồm 02 trang)

HDGD: Giáo dục địa phương 9

Tiết theo KHDH: 9 - Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Em hiểu thế nào là truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”?

- A. Xuất phát từ câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”
- B. Đây là một giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc ta
- C. Là lời khuyên bảo, chỉ dạy chúng ta phải biết ơn thế hệ cha anh và phát huy thành quả của họ
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 2: Hiện nay, Hà Nội có bao nhiêu đơn vị hành chính cấp quận, huyện?

- A. 10 quận, 17 huyện, 1 thị xã
- B. 11 quận, 17 huyện, 1 thị xã
- C. 12 quận, 17 huyện, 1 thị xã
- D. 13 quận, 17 huyện, 1 thị xã

Câu 3: Hà Nội có bao nhiêu di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh?

- A. 1792
- B. 1793
- C. 1794
- D. 1795

Câu 4: Đảng và Nhà nước đã có những hành động thiết thực nào thể hiện sự quan tâm đến các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và gia đình có công với cách mạng?

- A. Thăm hỏi, tặng quà, tặng sổ tiết kiệm, công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt
- B. Khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí
- C. Đỡ đầu con liệt sĩ, bố trí việc làm cho con thương binh, bệnh binh nặng
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 5: Vị danh nhân văn hóa thế giới nào dưới đây có nguyên quán ở Hà Nội?

- A. Hải Thượng Lãn Ông – Lê Hữu Trác
- B. Chu Văn An
- C. Nguyễn Trãi
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 6: Câu ca dao nào dưới đây phản ánh về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam?

- A. “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây/ Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng”
- B. “Rủ nhau đi cấy, đi cà/ Bầy giờ khó nhọc, có ngày phong lưu”
- C. “Muốn sang thì bắc cầu Kiều/ Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy”
- D. “Công cha nặng lắm ai ơi/ Nghĩa mẹ bằng trời mang nặng đẻ đau”

Câu 7: Trong các di sản văn hóa được UNESCO công nhận dưới đây, di sản văn hóa nào thuộc về Hà Nội?

- A. Hoàng Thành Thăng Long
- B. Thành nhà Hồ
- C. Thánh địa Mỹ Sơn
- D. Quần thể danh thắng Tràng An

Câu 8: Theo em, vì sao phải tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”?

- A. Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” phản ánh nhiều giá trị quý báu của văn hóa dân tộc
- B. Đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” là sự hình thành, củng cố, khơi dậy lòng yêu nước nồng nàn, lòng tự hào và tự tôn dân tộc
- C. Phát huy ý chí quyết tâm giữ gìn, phát triển tất cả những gì mà tổ tiên đã tạo dựng, đảm bảo quyền độc lập, tự chủ của quốc gia
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9: Đâu *không* phải là làng nghề thủ công nổi tiếng của Hà Nội?

- A. Làng gốm Bát Tràng
- B. Làng rèn sắt Nho Lâm
- C. Làng lụa Vạn Phúc
- D. Làng dệt La Khê (Hà Đông)

Câu 10: Trong các ý dưới đây, ý nào thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của người dân thủ đô.

- A. Nhân dân làng Bình Đà họp bàn và đóng góp tiền của để tu sửa đình làng.
- B. Nhà bạn Nam thường gói bánh chưng vào ngày Tết.
- C. Trường THPT Trần Phú quyên góp tiền ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- D. Bạn Linh thường sử dụng thời gian rảnh để giúp đỡ bố mẹ công việc nhà.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm). Em hãy trình bày về lịch sử truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của thành phố Hà Nội từ năm 1945 đến nay.

Câu 2 (2 điểm). Em sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của thành phố Hà Nội.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

(Đề thi có 4 trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Thời gian làm bài: 45 PHÚT
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Mã đề 901

Phần I. (5 điểm) Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?

- A. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
- B. Từ 3 đến 5 tuổi.
- C. Từ 6 đến 12 tuổi.
- D. Từ 13 tuổi trở lên.

Câu 2. Nội dung nào đúng khi nói về giáo dục mầm non?

- A. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 06 tuổi đến 11 tuổi được chăm sóc và học tập.
- B. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tháng đến 05 tuổi được chăm sóc và học tập.
- C. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tháng đến 10 tuổi được chăm sóc và học tập.
- D. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tuổi đến 05 tuổi được chăm sóc và học tập.

Câu 3. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là:

- A. Tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 4. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp và cao đẳng gồm các cấp bậc nào?

- A. Bậc 6, 7, 8.
- B. Bậc 7, 8.
- C. Bậc 4, 5.
- D. Bậc 5, 6, 7.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

- A. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
- B. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.
- C. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- D. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

Câu 6. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học gồm các cấp bậc nào?

- A. Bậc 7, 8, 9.
- B. Bậc 5, 6, 7.
- C. Bậc 2, 3, 4.
- D. Bậc 6, 7, 8.



Câu 7. Sau nhiều năm đổi mới đất nước, thị trường Việt Nam đã có những thay đổi như thế nào?

- A. Phát triển cả về quy mô và chất lượng, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- B. Phát triển về chất lượng lao động, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- C. Phát triển về quy mô và chất lượng lao động, từng bước hiện đại, hội nhập quốc tế.
- D. Phát triển về quy mô lao động đầu ra, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

- A. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.
- B. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.
- C. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- D. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Câu 9. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ có tác động như thế nào đối với thị trường lao động?

- A. Tác động đến sự phát triển kinh tế của từng địa phương.
- B. Tác động đến các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.
- C. Tác động đến các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.
- D. Tác động đến sự phát triển xã hội của đất nước.

Câu 10. Để trở thành kỹ sư tự động hóa, em có thể học tập tại:

- A. Đại học Bách khoa Hà Nội.
- B. Đại học Nông nghiệp.
- C. Đại học Giao thông vận tải.
- D. Đại học Mở địa chất.

Câu 11. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam bao gồm?

- A. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.
- B. Giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.
- C. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.
- D. Giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

Câu 12. Nội dung nào không đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Góp phần tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.
- C. Làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

Câu 13. Giáo dục mầm non bao gồm

- A. Mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- B. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
- C. Nhà trẻ và mẫu giáo.
- D. Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Câu 14. Lập trình viên còn được gọi là:

- A. Kỹ sư máy tính.
- B. Nhà phát triển phần mềm.
- C. Kỹ sư lập trình phần mềm.
- D. Nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của thị trường lao động?

- A. Phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Đóng vai trò to lớn trong việc định hướng nghề nghiệp.
- C. Cung cấp cho người lao động thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động.
- D. Người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Câu 16. Ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu là gì?

- A. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các ngành, nghề và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng.
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các ngành, nghề và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các địa phương.
- D. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế của địa phương làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các ngành, nghề và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng.

Câu 17. Nhóm ngành nào được đào tạo từ trình độ trung cấp đến tiến sĩ?

- A. Nhóm ngành an toàn thông tin có đào tạo, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện.
- B. Nhóm ngành công nghệ thông tin, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng và công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện.
- C. Nhóm ngành công nghệ thông tin, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.
- D. Nhóm ngành công nghệ thông tin, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện.

Câu 18. Phát triển và xây dựng các tính năng mới cho ứng dụng là công việc của:

- A. Chuyên gia tối ưu hóa công cụ tìm kiếm.
- B. Nhà quản trị cơ sở dữ liệu.
- C. Nhà phát triển phần mềm.
- D. Chuyên gia phát triển nội dung web.

Câu 19. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội là:

- A. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân, gia đình.
- B. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. Tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.
- D. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.



Câu 20. Sự phát triển mạnh mẽ của kĩ thuật, công nghệ đã đặt ra những yêu cầu gì đối với người lao động?

- A. Người lao động có trình độ chuyên môn thấp, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin.
- B. Người lao động có trình độ chuyên môn cao, sử dụng thành thạo ngoại ngữ và công nghệ thông tin.
- C. Người lao động có khả năng tự lập để đáp ứng sự thay đổi liên tục của các ngành nghề.
- D. Người lao động có kế hoạch rèn luyện, đáp ứng được sự thay đổi liên tục của các ngành nghề.

Phần II. (2 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Trong mỗi ý: A, B, C, D hãy chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Nội dung nào dưới đây nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
- B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.
- C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
- D. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây nói về đặc điểm môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. Môi trường làm việc năng động, hiện đại, luôn biến đổi và đầy thách thức.
- B. Đối với lĩnh vực kĩ thuật môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao.
- C. Tiếp xúc với các thiết bị, công nghệ hiện đại.
- D. Làm việc liên tục trong môi trường hoạt động nhóm, áp lực cao.

Phần III. (3 điểm) Tự luận

Câu 1. (2 điểm) Hãy nêu các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động. Vì sao sự đổi mới công nghệ lại ảnh hưởng đến thị trường lao động?

Câu 2. (1 điểm) Theo em, lựa chọn đúng nghề nghiệp có ý nghĩa gì? Em hãy lấy ví dụ thực tế để minh họa.

----- HẾT -----

Phần I (3 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu chọn 1 đáp án và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đó ra giấy kiểm tra

Câu 1. Bảo vệ thông tin máy tính là đảm bảo sao cho các tệp được lưu trong máy tính:

- A. Không bị hỏng và có thể chạy hoặc mở lại được để sử dụng
- B. Không bị xoá ngoài ý muốn
- C. Không bị sao chép mà không được sự đồng ý của người sở hữu thông tin
- D. Tất cả các đáp án

Câu 2. Làm lộ thông tin cá nhân gây ảnh hưởng xấu là:

- A. Hành vi vi phạm đến việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.
- B. Hành vi vi phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- C. Hành vi vi phạm quyền nhân thân, uy tín của cá nhân và tổ chức.
- D. Hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, sở hữu tài sản, đánh bạc,...

Câu 3. Thông tin trong trường hợp nào sau đây là đáng tin cậy?

- A. Thông tin trên website có lịch sử viết bài từ nhiều năm trước.
- B. Thông tin trên website có tên miền là .gov.
- C. Bài viết của một cá nhân ẩn danh trên mạng xã hội.
- D. Bài viết trên tài khoản của người nổi tiếng có đông đảo người theo dõi.

Câu 4. Công cụ nào dưới đây có thể xem là công cụ hỗ trợ trình bày:

- A. Tất cả các đáp án trên.
- B. Bảng để viết
- C. Phần mềm trình chiếu
- D. Biểu đồ hay hình vẽ được chuẩn bị sẵn trên giấy khổ lớn

Câu 5. Nội dung trên các trang chiếu có thể là:

- A. Văn bản, hình ảnh, âm thanh
- B. Văn bản, hình ảnh, biểu đồ, âm thanh
- C. Tất cả đều đúng.

Câu 6. Phương án nào sau đây không phải là tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đến đời sống con người?

- A. Quảng cáo hàng hoá cấm.
- B. Người dân ở các vùng khó khăn ngày càng tụt hậu.
- C. Tỷ lệ thất nghiệp tăng.
- D. Thông tin cá nhân bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

Câu 7. Ứng dụng nào sau đây cho phép người dùng tìm kiếm thông tin?

- A. Adobe Premiere. B. Easycode. C. Cốc cốc. D. Camera 360.

Câu 8. Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
- B. Bạo lực mạng.
- C. Rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời
- D. Tăng nguy cơ thất nghiệp.

Câu 9. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ vi xử lí trong thương mại?

- A. Hệ thống thanh toán trong siêu thị.
- B. Máy chiếu trong lớp học.



- C. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.
D. Máy chụp X-quang.
- Câu 10.** Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu
A. hoá học. B. giao thông. C. vũ trụ. D. vật lí.
- Câu 11.** Để phòng tránh virus, chúng ta nên tuân thủ thực hiện đúng việc nào sau đây?
A. Không truy cập Internet
B. Mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử gửi từ địa chỉ lạ
C. Định kỳ quét và diệt virus bằng các phần mềm diệt virus
D. Chạy các chương trình tải từ Internet về
- Câu 12.** Khái niệm nào sau đây nói về mạng máy tính
A. Nhiều linh kiện máy tính kết nối với nhau dưới sự điều hành của CPU
B. Nhiều máy tính kết nối với nhau và có khả năng dùng chung tài nguyên
C. Sự sắp đặt các máy tính trong phòng máy tạo thành một phòng máy
D. Hệ thống tất cả các thiết bị vào - ra có thể kết nối với máy tính.
- Câu 13.** Khi quan sát sự chuyển hoá của các dạng năng lượng thông qua phần mềm PhET, em có thể thay đổi thiết bị chuyển hoá năng lượng thành điện năng nào?
A. Pin mặt trời. B. Ánh sáng mặt trời.
C. Quạt điện. D. Bóng đèn compact.
- Câu 14.** Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lí trong giáo dục?
A. Robot hút bụi. B. Máy bán hàng tự động.
C. Máy chiếu trong lớp học. D. Tủ lạnh.
- Câu 15.** Phương án nào sau đây là tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đến xã hội?
A. Thúc đẩy kinh doanh.
B. Sự lan truyền của những thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.
C. Dễ dàng truy cập thông tin.
D. Gia tăng lượng chất thải nông nghiệp ra môi trường.
- Câu 16.** Máy tính không có khả năng nào sau đây?
A. Tính toán nhanh. B. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.
C. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn. D. Cảm thụ văn học.
- Câu 17.** Mạng máy tính nào dưới đây là mạng diện rộng (WAN)?
A. Mạng máy tính trong phòng máy của một trường phổ thông
B. Mạng máy tính dùng trong một gia đình
C. Mạng máy tính trong các cửa hàng game online, cafe internet
D. Mạng máy tính kết nối các máy ATM của các chi nhánh ngân hàng.
- Câu 18.** Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là:
A. rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.
B. dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia hoạt động ngoại khoá, ...
C. cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.
D. cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.
- Câu 19.** Khi sử dụng máy tính để truy cập Internet và thực hiện tra cứu điểm thi trên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đó là dịch vụ nào của Internet?
A. Trò chuyện trực tuyến B. Khai thác thông tin trên web
C. Thương mại điện tử D. Thư điện tử
- Câu 20.** Mạng máy tính không dây ưu việt hơn mạng có dây vì:
A. Không cần thêm các thiết bị đặc biệt khác
B. Không bị ảnh hưởng bởi môi trường truyền dẫn tín hiệu.
C. Không hạn chế số lượng máy tính kết nối
D. Có khả năng kết nối ở mọi thời điểm, mọi nơi trong phạm vi cho phép

Phần II (2 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai: Trả lời câu 21,22. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai và ghi ra giấy kiểm tra.

Câu 21. Tiêu chí nào sau đây không được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?

- A. Tính sử dụng được.
- B. Tính cập nhật.
- C. Tính chính xác.
- D. Tính phổ biến.

Câu 22. Khi muốn mua máy tính em truy cập internet để biết thông tin về các loại máy tính hiện có trong các cửa hàng cùng với giá của chúng. Như vậy em đã sử dụng dịch vụ nào trên internet?

- A. Truyền tệp
- B. Thương mại điện tử
- C. Trò chuyện trực tuyến
- D. Thư điện tử

III. Tự luận (3 điểm):

Em hãy nêu các tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đến tâm lí và lối sống của con người?



Mã đề 901

(Gồm 04 trang)

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Tiết theo KHDH: 13 – Thời gian làm bài: 60 phút

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Tổng thống Ru-dơ-ven đã làm gì để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng?

- A. Thực hiện Chính sách mới.
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tổ chức lại sản xuất.
- D. Phục hưng công nghiệp.

Câu 2. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đối với kinh tế Nhật Bản?

- A. Kìm hãm sự phát triển kinh tế Nhật Bản.
- B. Biến Nhật Bản thành bãi chiến trường.
- C. Kinh tế Nhật Bản vẫn ổn định trước chiến tranh
- D. Thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.

Câu 3. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chủ động đề nghị Quốc dân đảng đình chiến vì

- A. phong trào “Ngũ tứ” bùng nổ.
- B. khủng hoảng kinh tế thế giới tác động.
- C. Nhật Bản mở rộng chiến tranh xâm lược.
- D. giai cấp vô sản từng bước trưởng thành.

Câu 4. Năm 1937, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng:

- A. Vị trí đầu thế giới.
- B. Vị trí thứ 2 thế giới.
- C. Vị trí thứ 3 châu Âu.
- D. Vị trí thứ 2 châu Âu.

Câu 5. Năm 1941, nhân dân Liên Xô đã phải tạm dừng việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba vì

- A. phải đánh giặc ngoại xâm và nội phản.
- B. những hạn chế thiếu sót trong tập thể hóa.
- C. cơ cấu giai cấp trong xã hội có sự thay đổi.
- D. tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Câu 6. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã đưa nền kinh tế Mỹ bước vào thời kì nào sau đây?

- A. “Hoàng kim”
- B. “Suy thoái”
- C. “Ám đạm”
- D. “Phục hồi”

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải hậu quả nghiêm trọng về mặt xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa?

- A. Công nhân thất nghiệp nhiều.
- B. Hàng triệu nông dân bị mất ruộng đất.
- C. Nhiều cuộc bãi công nổ ra trên quy mô lớn.
- D. Đảng Cộng sản Đức được thành lập.



Câu 8. *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Tập hợp lực lượng chuẩn bị vùng dậy đấu tranh.
- C. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và ta sai để tự cứu lấy mình.
- D. Làm lực lượng chính của cách mạng Việt Nam.

Câu 9. Báo *Thanh niên* và tác phẩm *Đường Kách mệnh* đã trang bị lí luận gì cho các cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

- A. Lí luận Mác – Lê nin.
- B. Tư tưởng dân chủ tư sản.
- C. Lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến.

Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải hoàn cảnh dẫn đến phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam giai đoạn 1918-1930?

- A. Chủ nghĩa phát xít hình thành.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.
- C. Sự ra đời của Quốc tế cộng sản năm 1919.
- D. Tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Thế mạnh để phát triển ngành thủy sản ở nước ta là

- A. lao động nhiều kinh nghiệm.
- B. nguồn lợi thủy sản phong phú.
- C. Sinh vật phong phú đa dạng.
- D. Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.

Câu 2. Cây lương thực quan trọng nhất nước ta là

- A. Lúa.
- B. Khoai.
- C. Ngô.
- D. Sắn.

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Việt Nam giai đoạn 1999 – 2021 (Đơn vị: %)

Năm	1999	2009	2019	2021
Dưới 15 tuổi	33,1	24,5	24,3	24,1
Từ 15 đến 64 tuổi	61,1	69,1	68,0	67,6
Từ 65 tuổi trở lên	5,8	6,4	7,7	8,3

Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta đang có sự thay đổi theo hướng:

- A. tỉ lệ dân số từ 15 tuổi đến 64 tuổi và từ 65 tuổi tăng.
- B. tỉ lệ dân số dưới 15 tuổi tăng; tỉ lệ dân số từ 65 tuổi giảm.
- C. tỉ lệ dân số dưới 15 tuổi và từ 65 tuổi trở lên đều giảm.
- D. tỉ lệ dân số dưới 15 tăng; tỉ lệ dân số từ 65 tuổi tăng.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây **không đúng** với đặc điểm phát triển cây ăn quả ở nước ta?

- A. Phát triển thành các vùng đặc sản có chỉ dẫn.
- B. Nhiều sản phẩm được xuất khẩu góp phần nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân.
- C. Chỉ trồng được các loại cây ăn quả nhiệt đới.
- D. Lai tạo được nhiều giống cây ăn quả sản lượng cao, chất lượng tốt, theo hướng hữu cơ

Câu 5. So với quần cư thành thị, quần cư nông thôn

- A. có quá trình đô thị hoá diễn ra rất nhanh chóng.
- B. có mật độ dân số thấp hơn, hoạt động nông nghiệp là chủ yếu.
- C. hoạt động kinh tế chính là công nghiệp, dịch vụ.
- D. có mật độ dân số cao hơn, nơi cư trú được cấu thành từ phường, thị trấn...

Câu 6. Ngành chăn nuôi nước ta **không** phát triển theo xu hướng nào sau đây?

- A. Ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm theo quy mô công nghiệp tập trung.
- B. Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chú trọng khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm
- C. Phát triển bền vững, theo hướng hữu cơ.
- D. Chỉ tập trung ở các vùng đồng bằng.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn nước ta là do

- A. chất lượng đời sống ở nông thôn còn thấp.
- B. tính mùa vụ của sản xuất nông nghiệp.
- C. cơ sở hạ tầng nông thôn còn kém phát triển.
- D. thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường.

Câu 8. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

- A. Khí hậu.
- B. Đất đai.
- C. Nguồn nước.
- D. Địa hình.

Câu 9. Vùng nào có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 10. Dân tộc nào sau đây sống tập trung ở đồng bằng, ven biển và trung du nước ta?

- A. Thái.
- B. Tày.
- C. Kinh.
- D. Chăm.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai

HS trả lời câu hỏi: trong mỗi ý: a, b, c, d ở mỗi câu, HS trả lời đúng hoặc sai.

Phân môn Lịch sử

Tháng 3 - 1921, Đảng Bôn-sê-vích đã quyết định thực hiện *Chính sách kinh tế mới* (NEP). Nội dung cơ bản là bãi bỏ trưng thu lương thực thừa và thay thế bằng chính sách thu thuế lương thực, thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân được mở các xí nghiệp nhỏ, khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga,...

(Nguồn: Trích nội dung Chính sách kinh tế mới mục 1 bài 1 sử 9 sách giáo khoa kết nối trí thức & cuộc sống trang 8)

- a) Chính sách kinh tế mới được đề ra trong bối cảnh nước Nga bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước trong hoàn cảnh đất nước cực kì khó khăn.
- b) Chính sách mới được đề ra trong bối cảnh nước Nga đang trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- c) Tác dụng của Chính sách kinh tế mới giúp nước Nga Xô viết đã từng bước vượt qua khủng hoảng, phục hồi kinh tế và đời sống nhân dân được cải thiện.
- d) Chính sách kinh tế mới khuyến khích nền kinh tế tư bản phản phát triển

Phân môn Địa lí

Cho bảng số liệu sau:

Sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2010 – 2021

Năm	2010	2015	2021
Sản lượng khai thác (triệu tấn)	2,47	3,17	3,93
Sản lượng nuôi trồng (triệu tấn)	2,73	3,55	4,88

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, 2016, 2022)

- a) Năm 2021, sản lượng thủy sản khai thác đạt 4,88 triệu tấn.
b) Năm 2021, sản lượng thủy sản nuôi trồng chiếm khoảng 55% tổng sản lượng.
c) Giai đoạn 2010 – 2021, sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng tăng liên tục.
d) Để thể hiện sản lượng thủy sản khai thác, thủy sản nuôi trồng, biểu đồ kết hợp cột đường thích hợp nhất.

Phần II. Tự luận (3 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1 (1 điểm): Phân tích những hậu quả Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) đã để lại cho nhân loại?

Câu 2 (0,5 điểm): Em hãy liên hệ và cho biết: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) đã để lại những bài học gì cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay?

Phân môn Địa lí

Câu 1 (1 điểm): Cho bảng số liệu sau: Hãy nhận xét sự phân hoá thu nhập theo vùng ở nước ta.

**Thu nhập bình quân đầu người một tháng (giá hiện hành)
phân theo vùng ở nước ta năm 2010 và năm 2021**

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Các vùng	2021
Cả nước	4 205
Trung du và miền núi Bắc Bộ	2 838
Đồng bằng sông Hồng	5 026
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	3 493
Tây Nguyên	2 856
Đông Nam Bộ	5794
Đồng bằng sông Cửu Long	3 713

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2022)

Câu 2 (0,5 điểm): Trình bày ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta.

.....HẾT.....